TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 398/2026/QĐST-HNGĐ	*Cà Mau, ngày 17 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 493/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Minh T, sinh năm 1983

Căn cước công dân số: 095083005215, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội- Bộ C cấp ngày 14/08/2021.

Địa chỉ: Ấp N, xã P, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Loan A, sinh năm 1992

Căn cước công dân số: 096192013857, do Bộ C cấp ngày 14/07/2025.

Địa chỉ: Ấp N, xã P, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Minh T và bà Trần Thị Loan A..

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Minh T và bà Trần Thị Loan A đồng ý tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về quan hệ con chung: ông Trần Minh T và bà Trần Thị Loan A thống nhất giao Trần Văn M, sinh ngày 05/01/2019 cho ông T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Bà Trần Thị Loan A được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục các cháu Trần Thị Trúc L,

sinh ngày 28/10/ 2010 và Trần Thị Trúc L1, sinh ngày 17/11/2021. Ông T, bà A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Minh T, bà Trần Thị Loan A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có

3. Về án phí: Ông Trần Minh T tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình. Ông T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005680 ngày 07 tháng 5 năm 2026 của Phòng thi hành án dân sự Khu Vực 8 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau được đối trừ. Ông T được nhận lại 150.000 đồng tại Phòng thi hành án dân sự Khu Vực 8 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 8 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Linh